



NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN ĐỨC SƠN (Chủ biên)
ĐÀM THỊ VÂN ANH – NGUYỄN THUYẾT QUỲNH – BÙI THANH XUÂN

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

7

SÁCH GIÁO VIÊN

Cánh Diều



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN DỤC QUANG (Tổng Chủ biên) – NGUYỄN ĐỨC SƠN (Chủ biên)
ĐÀM THỊ VÂN ANH – NGUYỄN THUYẾT QUỲNH – BÙI THANH XUÂN

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp



**NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP HỒ CHÍ MINH**



LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* được thiết kế cùng với sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* thuộc bộ sách Cánh Diều đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông. Sách giáo viên *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* đóng vai trò hỗ trợ giáo viên, cung cấp các hướng dẫn cụ thể cho giáo viên về tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Sách gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Giới thiệu chung về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*.

- Giới thiệu khái quát về chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 trong Chương trình 2018.
- Cấu trúc của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7.
- Hướng dẫn chung về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Phần thứ hai: Hướng dẫn thực hiện các chủ đề và các hoạt động cụ thể.

Những nội dung, hình thức tổ chức được đưa ra trong sách mang tính chất tham khảo, gợi ý. Nhóm tác giả mong rằng những nội dung trong sách giáo viên sẽ được thầy cô vận dụng linh hoạt, sáng tạo để các hoạt động được tổ chức cho học sinh thật sự hữu ích, thú vị.

Chúc các thầy cô thành công!

Nhóm tác giả

Phần thứ nhất

GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP VÀ SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP LỚP 7

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục bắt buộc trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Hoạt động trải nghiệm (cấp tiểu học) và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (cấp trung học) là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện. Mục tiêu của hoạt động này là tạo cơ hội cho học sinh (HS) tiếp cận các vấn đề và các tình huống của đời sống thực tế. Qua đó, được thể nghiệm các cảm xúc tích cực, vận dụng các kinh nghiệm, huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng có được từ các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống trong nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi.

Thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung (tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo) và các năng lực đặc thù (thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp) của HS được phát triển. Nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân HS với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp. Ở cấp trung học cơ sở, nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tập trung hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động hướng vào bản thân vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và năng lực của HS.

Các yêu cầu cần đạt cụ thể của lớp 7:

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG VÀO BẢN THÂN	
Hoạt động khám phá bản thân	<ul style="list-style-type: none">– Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống.– Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân.

<p><i>Hoạt động rèn luyện bản thân</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình cũng như ở trường. - Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. - Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. - Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó. - Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền.
<p>HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN XÃ HỘI</p>	
<p><i>Hoạt động chăm sóc gia đình</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Bước đầu có kĩ năng chăm sóc người thân khi bị mệt, ốm. - Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình. - Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình. - Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.
<p><i>Hoạt động xây dựng nhà trường</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè, thầy cô và hài lòng về các mối quan hệ này. - Hợp tác được với thầy cô, bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. - Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, của nhà trường.
<p><i>Hoạt động xây dựng cộng đồng</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng. - Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. - Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia. - Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

HOẠT ĐỘNG HƯỚNG ĐẾN TỰ NHIÊN	
Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> – Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. – Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.
Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường	<ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất. – Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.
HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP	
Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> – Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. – Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. – Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. – Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương. – Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương.

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp – Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

II. SÁCH GIÁO KHOA HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7

1. Cấu trúc sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

Sách giáo khoa *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7* (bộ sách Cánh Diều) được biên soạn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Sách giáo khoa (SGK) được thiết kế theo hướng giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn. Nội dung của sách bao gồm các chủ đề gần gũi với cuộc sống của các em. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế theo

hướng giúp các em tiếp cận với các vấn đề và các hoạt động thực tế. Thông qua đó, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng để hình thành cho HS các phẩm chất và năng lực cần thiết, theo tư tưởng chung của bộ sách Cánh Diều “Mang cuộc sống vào bài học – Đưa bài học vào cuộc sống”.

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Các chủ đề được thiết kế có tính đến yếu tố thời gian của năm học, giúp việc lựa chọn và thực hiện các chủ đề dễ dàng tương thích với thời gian của năm học.

- Chủ đề 1. Trường học của em
- Chủ đề 2. Em đang trưởng thành
- Chủ đề 3. Thầy cô – người bạn đồng hành
- Chủ đề 4. Tiếp nối truyền thống quê hương
- Chủ đề 5. Vẻ đẹp đất nước
- Chủ đề 6. Tập làm chủ gia đình
- Chủ đề 7. Cuộc sống quanh ta
- Chủ đề 8. Con đường tương lai
- Chủ đề 9. Chào mùa hè

Mỗi chủ đề được thiết kế bao gồm:

- Mục tiêu
- Định hướng nội dung em sẽ trải nghiệm trong chủ đề
- Gợi ý Hoạt động sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp
- Các yêu cầu đối với việc chuẩn bị
- Các hoạt động trong các tiểu chủ đề
- Thông điệp
- Đánh giá cuối chủ đề

Các chủ đề đều được thiết kế dưới hình thức các hoạt động và có tính mở về nội dung, hình thức, phương pháp, giáo viên (GV) có thể vận dụng linh hoạt gắn với điều kiện của trường lớp, địa phương. Các hoạt động được thiết kế theo từng bước để HS có thể tự tổ chức hoạt động cho nhóm hay cho lớp của mình.

2. Các đặc điểm của sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7

2.1. Sách được thiết kế theo hướng tiếp cận hoạt động – tiếp cận đặc thù của trải nghiệm và là tiếp cận tối ưu cho việc hình thành phẩm chất, năng lực. Các yêu cầu cần đạt – các năng lực và phẩm chất – không hình thành theo con đường từng thành phần: cung cấp kiến thức, hình thành thái độ, hình thành kỹ năng, mà hình thành theo hướng tích hợp ngay trong các hành động, các việc làm cần thiết để tạo nên hoạt động. Nói cách khác, năng

lực được hình thành qua việc giải quyết các tình huống và thực hiện hoạt động cụ thể. Do vậy, từ yêu cầu cần đạt, tác giả đã thiết kế các hoạt động tương ứng để qua hoạt động mà hình thành nên năng lực và phẩm chất được yêu cầu. Với cách tiếp cận này, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp không quy định, không giới hạn kiến thức và đơn vị kiến thức cụ thể, cũng không quy định và giới hạn kĩ năng cụ thể của một lĩnh vực, mà chỉ đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ để HS có thể huy động bất kì kiến thức, kĩ năng đã có hoặc tìm kiếm các kiến thức và kĩ năng mới để hoàn thành hoạt động.

Ví dụ: Với yêu cầu cần đạt trong chương trình “Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè và hài lòng về các mối quan hệ này”, các tác giả đã thiết kế một số hoạt động như: xử lí tình huống để HS có thể thể hiện sự hoà đồng với bạn bè, thiết kế “Sổ tay niềm vui tình bạn” để trải nghiệm các cảm xúc tích cực về tình bạn và qua đó củng cố những nét đẹp về tình bạn. Hay với yêu cầu cần đạt “Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân”, HS được hướng dẫn để tự mình gọi tên được các cảm xúc đã từng trải qua, các tình huống dẫn tới cảm xúc, cách HS ứng xử khi có các cảm xúc ấy, từ đó xác định khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. Ở đây, kiến thức từ các môn học khác nhau, kĩ năng cụ thể HS đã có, thái độ được thể hiện bằng hành động đã tích hợp thành một chỉnh thể không tách rời: vừa là phẩm chất và cũng là năng lực. Bằng cách tiếp cận hoạt động như vậy, tính cá nhân hoá trong giáo dục và dạy học được khai thác tối đa. Đặc biệt với tiếp cận hoạt động, GV không “dạy học” hoạt động trải nghiệm như một môn học mà thực sự là người hướng dẫn, tổ chức cho HS tự hoạt động, dần chuyển vai trò tổ chức hoạt động cho HS. Đây cũng là một năng lực đặc thù – năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động – được quy định trong chương trình.

2.2. Các chủ đề, hoạt động trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt cụ thể trong chương trình cho khối lớp 7. Có những nhóm yêu cầu cần đạt của một mạch nội dung (ví dụ: hoạt động hướng đến bản thân, hoạt động hướng nghiệp) được thực hiện trong một chủ đề tương đối trọn vẹn, nhưng cũng có những yêu cầu cần đạt được liên kết với các yêu cầu cần đạt của mạch nội dung khác trong một chủ đề, sao cho tất cả các yêu cầu cần đạt của chương trình được thể hiện trong các chủ đề và triển khai đến từng hoạt động cụ thể. Mỗi yêu cầu cần đạt được thể hiện tương đối trọn vẹn ở một hoặc hai hoạt động, có thể tổ chức trong một giờ học hoặc tiếp nối các giờ học. Các yêu cầu cần đạt được trình bày ngay dưới mỗi chủ đề để GV và HS định hướng được hoạt động.

Ví dụ: Với chủ đề “Tiếp nối truyền thống quê hương”, các yêu cầu cần đạt được xác định:

- Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.
- Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.
- Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình.

Các yêu cầu cần đạt này thuộc mạch nội dung hoạt động hướng đến xã hội. Tuy nhiên, trong nhóm yêu cầu của mạch nội dung này ở chương trình, yêu cầu cần đạt: thể hiện sự tôn trọng với người khác, không có thái độ kì thị về giới tính, chủng tộc,... lại được các tác giả bố trí trong chủ đề “Em đang trưởng thành”. Trong đó kết nối từ việc khám phá những điểm riêng của bản thân, đến việc tôn trọng sự khác biệt của người khác như là sự tiếp nối tất yếu và có cơ sở từ sự trải nghiệm về chính bản thân.

2.3. Các chủ đề được xác định khoa học, lo-gic, vừa có sức khái quát cho các mạch nội dung, vừa sát với thực tiễn và với HS.

Ví dụ: Chủ đề “Em đang trưởng thành” tương ứng với mạch nội dung phát triển bản thân ở HS trung học cơ sở, đồng thời gắn với độ tuổi của chính các em. Chủ đề “Con đường tương lai” tương ứng với mạch nội dung hướng nghiệp, giúp HS hiểu về nghề nghiệp và so sánh đối chiếu bản thân với các nghề khác nhau. Chủ đề “Cuộc sống quanh ta” thì lại gồm những yêu cầu trong mạch nội dung hướng đến tự nhiên (hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường) và hướng đến xã hội (hoạt động xây dựng cộng đồng).

2.4. Các hoạt động tạo điều kiện cho HS thực hành, vận dụng kiến thức vào đời sống thực tiễn ở tất cả các khía cạnh: nội dung chủ đề, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động, sản phẩm của các hoạt động.

Ví dụ: Các em được yêu cầu lập kế hoạch tổ chức một hoạt động thiện nguyện hay làm tập san về nghề ở địa phương. Với những hoạt động và yêu cầu này, HS được thoải mái sáng tạo, vận dụng hiểu biết, kiến thức của mình và huy động những thông tin tìm kiếm được ở các nguồn sách, báo, internet,... và tạo ra những bản kế hoạch khác nhau, tạo ra những sản phẩm hoạt động bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú.

2.5. Các chủ đề, hoạt động trong SGK tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; các hình thức trải nghiệm được giới thiệu và sử dụng tối đa, từ tự quan sát, đánh giá bản thân (các điểm mạnh, điểm yếu) đến đóng vai xử lí tình huống; từ thảo luận nhóm đến tranh luận; từ trò chơi đến thiết kế các kế hoạch hoạt động,... Để HS có thể thực hiện được các hình thức đó, có các gợi ý ngắn gọn về cách thức tiến hành hoặc nội dung cần trao đổi, thảo luận. Trong mỗi hoạt động, HS chính là chủ thể thực hiện: từ chuẩn bị, thực hiện và đánh giá hoạt động. Tính thân trải nghiệm được thể hiện ở mỗi bước tổ chức hoạt động và sản phẩm của hoạt động. GV có thể vận dụng linh hoạt và sáng tạo các phương pháp và kĩ thuật sư phạm. Cách thức tổ chức linh hoạt, tạo điều kiện cho HS thực sự làm chủ các hoạt động và từ đó có các trải nghiệm để học hỏi.

2.6. Các phương pháp và kĩ thuật đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS được chú ý vận dụng trong SGK. Các hướng dẫn đánh giá giúp HS tự đánh giá, đánh giá được hoạt động của các bạn trong nhóm, trong lớp, biết đánh giá theo các tiêu chí.

Ví dụ: đánh giá kết quả đạt được sau hoạt động; đánh giá mức độ tích cực tham gia hoạt động của bản thân, của nhóm với các mức độ và tiêu chí rõ ràng.

Các hình thức đánh giá cũng đa dạng, linh hoạt và hấp dẫn: thẻ khen, bảng kiểm, thang đánh giá,... đúng theo tinh thần của đổi mới kiểm tra đánh giá: đánh giá không tập trung vào việc đánh giá kết quả đơn thuần hay đánh giá để xếp hạng mà đánh giá vì việc học và đánh giá như hoạt động học. Các hình thức đánh giá được gợi ý trong sách giáo viên (SGV) và sách Thực hành *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*. SGK chỉ đưa ra tiêu chí đánh giá, điều này giúp cho việc đánh giá linh hoạt, phát huy sự chủ động, sáng tạo của học sinh, đồng thời tạo điều kiện để giáo viên tự đưa ra hình thức đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp, HS.

2.7. Các hoạt động và các nội dung đều được thiết kế theo hướng mở, để GV và HS có thể chủ động, sáng tạo tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện của trường lớp và địa phương. GV hoàn toàn có thể lựa chọn các nội dung, mở rộng nội dung cho phù hợp. Các hoạt động có thể thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm, trong không gian trong lớp học hoặc ngoài lớp học. Các yêu cầu về phương tiện dạy học ở mức tối thiểu. Hầu như mọi hoạt động đều có thể tổ chức trong không gian và điều kiện lớp học bình thường, phù hợp với các điều kiện hiện có của nhà trường ở các vùng miền khác nhau, không đòi hỏi các điều kiện đặc biệt khi thực hiện.

2.8. Mọi GV đều có thể thực hiện được khi được tập huấn, hướng dẫn. HS có tiềm năng không giới hạn trong việc liên kết các kiến thức của các môn học và các kiến thức thực tiễn khi tiến hành hoạt động trong các chủ đề. Bên cạnh SGK, SGV cung cấp mục tiêu, yêu cầu cụ thể với từng hoạt động, các bước thực hiện hoạt động một cách chi tiết, phân bố các hoạt động rõ ràng để GV có thể lựa chọn thực hiện và dễ dàng tổ chức các hoạt động. Ngoài ra, còn có Thực hành *Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7*, hỗ trợ HS thực hiện các hoạt động trong SGK, cũng như mở rộng thêm các hoạt động khác để HS có cơ hội được trải nghiệm thường xuyên, liên tục.

2.9. Sách được thiết kế mới mẻ, nổi bật, đặc trưng của hoạt động trải nghiệm. Sách được kết hợp hài hòa giữa kênh hình và kênh chữ, màu sắc, hình ảnh sinh động, câu lệnh, hướng dẫn ngắn gọn, rõ ràng giúp HS hứng thú, dễ dàng thực hiện các hoạt động.

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP VÀ SỬ DỤNG SÁCH

1. Các lưu ý chung khi tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

– Linh hoạt trong việc tổ chức hoạt động. Các hoạt động trong sách được thiết kế với tính chất mở, do vậy GV có thể linh hoạt để tổ chức cho phù hợp với điều kiện lớp học, phương tiện dạy học, các nội dung giáo dục của địa phương, vùng miền.

- Tạo không khí vui vẻ, khuyến khích sự tương tác của HS: gợi ý cho HS đến gần các bạn khi trình bày, tương tác với các nhóm; gợi ý HS nói mà không cần đọc nội dung.
- Với các hoạt động nên có được các sản phẩm cụ thể phù hợp với điều kiện của lớp. Sản phẩm là kết quả rõ ràng nhất của năng lực, là sự tích hợp của kiến thức, kỹ năng và giá trị. Sản phẩm có thể là ý tưởng được HS trao đổi, bài trình bày tranh vẽ, kế hoạch hoạt động, dự án.
- Liên kết, khai thác các kiến thức của các môn học khác nhau. Mỗi GV có thể có thể mạnh trong môn học của mình, vì vậy khi tổ chức hoạt động không có giới hạn về việc liên hệ, kết nối các kiến thức khác nhau.
- Chú ý đặt câu hỏi, phỏng vấn HS và tạo điều kiện để HS thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình.
- Sáng tạo, chú ý tới các tình huống giáo dục. Các tình huống làm việc của HS theo nhóm, lớp rất dễ bộc lộ các tính cách, thói quen, kỹ năng, cách ứng xử của HS. Do vậy, khai thác các tình huống đó để tác động điều chỉnh, củng cố các hành vi tốt của HS là rất thuận lợi.
- Phát huy khả năng tự chủ, tự tổ chức hoạt động cho HS. Ví dụ, giao nhiệm vụ cho HS tự tổ chức, dẫn chương trình cuộc thi, điều hành các hoạt động.
- Tăng cường cho HS đánh giá và tự đánh giá.
- Sử dụng các hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá đa dạng theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS.

2. Hướng dẫn sử dụng sách

2.1. Lựa chọn chủ đề

Cuốn sách bao gồm 9 chủ đề. Mỗi chủ đề tương ứng với một tháng trong năm học. Theo đó, mỗi chủ đề được thực hiện tương ứng về thời gian của năm học như sau:

- Chủ đề 1. Trường học của em – tháng 9
- Chủ đề 2. Em đang trưởng thành – tháng 10
- Chủ đề 3. Thầy cô – người bạn đồng hành – tháng 11
- Chủ đề 4. Tiếp nối truyền thống quê hương – tháng 12
- Chủ đề 5. Vẻ đẹp quê hương – tháng 1
- Chủ đề 6. Tập làm chủ gia đình – tháng 2
- Chủ đề 7. Cuộc sống quanh ta – tháng 3
- Chủ đề 8. Con đường tương lai – tháng 4
- Chủ đề 9. Chào mùa hè – tháng 5.

Với sự tương ứng như vậy, mỗi chủ đề có nội dung tương thích với các hoạt động thường được tổ chức trong khoảng thời gian đó ở nhà trường.

Mỗi chủ đề được thực hiện trong 4 tuần với các hình thức hoạt động: sinh hoạt dưới cờ, tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp hoặc câu lạc bộ. Các hoạt động sinh hoạt dưới cờ hay sinh hoạt lớp được đề xuất mang tính gợi ý. Nhà trường và GV có thể chủ động lựa chọn các hoạt động phù hợp với cách thức tổ chức hoạt động này tại trường, lớp của mình. Mặc dù có tính chất gợi ý nhưng các hoạt động được đề xuất vẫn tuân thủ nguyên tắc: các hoạt động hướng tới bổ sung, củng cố, mở rộng các yêu cầu cần đạt, tức là có liên hệ với các hoạt động giáo dục theo chủ đề; các hoạt động sinh hoạt dưới cờ có tính đến các yếu tố thời gian của năm học, các hoạt động của nhà trường có thể thực hiện trong các khoảng thời gian đó và quy mô của hoạt động. Đối với các hoạt động sinh hoạt lớp, các hoạt động gợi ý hoàn toàn có thể tổ chức được một cách đơn giản, gọn gàng trong giờ sinh hoạt lớp.

Khi chuẩn bị thực hiện các chủ đề, GV nên đọc kỹ Mục tiêu của chủ đề. Đây là các yêu cầu cần đạt của chương trình được cụ thể hoá trong mỗi chủ đề.

2.2. Lựa chọn hoạt động

Mỗi chủ đề được triển khai thành hai đến ba nội dung nhỏ hơn (tiểu chủ đề). Ví dụ: Chủ đề “Em đang trưởng thành” bao gồm hai nội dung: Khám phá bản thân và Nhận biết khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. Mỗi nội dung thực hiện trong hai tuần. Mỗi tuần bao gồm ba tiết: sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp hoặc sinh hoạt câu lạc bộ. Trong đó, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, sinh hoạt câu lạc bộ là hoạt động tự chọn, GV có thể chọn các hoạt động phù hợp để thực hiện. Tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề mang tính bắt buộc và yêu cầu cần đạt của chương trình chủ yếu được thực hiện qua tiết này. Tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề bao gồm các hoạt động tương đối độc lập nhưng có sự kết nối giữa các hoạt động với nhau. Mỗi tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề thường được thiết kế hai đến ba hoạt động, có sự tiếp nối và về cùng một nội dung của chủ đề. Do vậy, khi chọn hoạt động để thực hiện, GV nên đọc kỹ mục tiêu và nội dung của hoạt động để đảm bảo cho các hoạt động được tổ chức trong một giờ đáp ứng được trọn vẹn yêu cầu cần đạt.

Cuối mỗi nội dung nhỏ là thông điệp. Đây là những nội dung cốt lõi mà GV có thể giúp HS tổng kết lại sau một chuỗi các hoạt động nhằm giúp HS dễ dàng cô đọng lại những gì đã được trải nghiệm. GV có thể mở rộng nội dung, phát triển thêm các ý của thông điệp để phù hợp với tình hình thực tế của trường lớp, địa phương cũng như những nội dung mà GV đã tổ chức cho HS tham gia.

2.3. Tổ chức hoạt động

Cấu trúc hoạt động: Mỗi hoạt động trong SGK được trình bày theo cấu trúc chung:

Mục tiêu hoạt động: Giúp GV có định hướng để điều chỉnh hoạt động của HS và lớp trong suốt quá trình tổ chức hoạt động. Từ một yêu cầu cần đạt trong chủ đề, tác giả chia nhỏ thành các hoạt động. Như vậy, mục tiêu của mỗi hoạt động là sự cụ thể hoá yêu cầu cần đạt của chủ đề.

- Chuẩn bị: gợi ý cho GV các nội dung, phương tiện cần chuẩn bị.
- Cách tiến hành: gợi ý các bước, các câu lệnh để tổ chức hoạt động. Có các lưu ý cụ thể trong việc tiến hành.
- Kết luận: gợi ý các nội dung cần kết luận sau mỗi hoạt động.

Phương pháp tổ chức hoạt động: Chú ý sử dụng các phương pháp tổ chức tạo điều kiện cho việc trải nghiệm hiệu quả: thảo luận, chia sẻ, thuyết trình, đóng vai, dự án,... SGK chỉ đưa ra lệnh chung cho hoạt động. GV có thể linh hoạt tổ chức cho phù hợp. Ví dụ, với yêu cầu “thảo luận”, GV có thể chia nhóm 2 HS hay nhóm 5 HS.

2.4. Kiểm tra, đánh giá

Mục đích đánh giá là thu thập thông tin về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình, sự tiến bộ của HS trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá sẽ là căn cứ để GV hỗ trợ HS và bản thân HS tự định hướng tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ để GV điều chỉnh, bổ sung, mở rộng nội dung, phương pháp tiến hành hoạt động. Kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp chủ yếu là đánh giá thường xuyên (quá trình), thông qua các biểu hiện cụ thể về hành vi và các kết quả, sản phẩm của hoạt động. Trong SGK chỉ cung cấp tiêu chí cho HS tự đánh giá sau mỗi chủ đề. SGK cung cấp thêm các phương pháp đánh giá đa dạng hơn để GV có thể lựa chọn. Bên cạnh việc yêu cầu HS thực hiện đánh giá theo SGK, GV có thể sử dụng thêm các cách đánh giá khác được trình bày trong SGK để có được nhiều thông tin đánh giá hơn, đồng thời giúp HS phát triển năng lực đánh giá.

Đối với loại hình sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự tích cực, đóng góp của HS cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm của HS đối với các hoạt động chung cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

Phần thứ hai

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

Chủ đề 1 TRƯỜNG HỌC CỦA EM

MỤC TIÊU – YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường
- Thể hiện được những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà trường
- Phát triển được mối quan hệ hoà đồng với bạn bè và hài lòng về mối quan hệ này
- Hợp tác được với bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh

GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT DƯỚI CƠ

- Biểu diễn văn nghệ (hát, múa, nhảy,...) với chủ đề *Mái trường mến yêu*.
 - + GV gửi ban tổ chức nhạc cho tiết mục văn nghệ (có thể lưu vào USB).
 - + HS chuẩn bị sẵn sàng tâm thế, chỉnh sửa trang phục để chờ đến tiết mục biểu diễn của lớp mình.
 - + GV động viên HS bình tĩnh, biểu diễn tốt tiết mục của lớp mình.
 - + GV và các HS còn lại cổ vũ và xem tiết mục văn nghệ.
- Phát động tuần lễ thi đua *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp* trong toàn trường.
 - + Nhà trường/Thầy cô Tổng phụ trách Đội phổ biến và phát động tuần lễ thi đua *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp* giữa các khối lớp HS trong toàn trường với các tiêu chí thi đua cụ thể đảm bảo tính phù hợp, khả thi, dễ quan sát, dễ đánh giá.

Ví dụ:

- Xác định các hành vi giữ gìn trường lớp sạch đẹp, số điểm thưởng cho mỗi hành vi tích cực;
- Xác định các hành vi không giữ gìn trường lớp sạch đẹp, số điểm phạt cho mỗi hành vi tiêu cực;
- Thời gian giám sát,...
 - + Nhà trường/Thầy cô Tổng phụ trách Đội công bố danh sách ban giám sát tuần lễ thi đua *Giữ gìn trường lớp sạch đẹp* (đại diện Ban giám hiệu, đại diện Liên đội Thiếu

niên Tiên phong Hồ Chí Minh, lớp trực tuần, đội Cờ đỏ/xung kích,...).

- Sáng tác về chủ đề *Những người bạn quanh tôi*.
 - + Nhà trường/Thầy cô Tổng phụ trách Đội phát động cuộc thi sáng tác nghệ thuật với chủ đề *Những người bạn quanh tôi*.
 - + Các hình thức có thể lựa chọn: viết bài cảm nhận; quay một video clip hoặc chụp ảnh, làm thơ, vẽ tranh, thiết kế trang fanpage,...
 - + Nội dung: về những người bạn của mình, tình cảm bạn bè,...
 - + Yêu cầu về sản phẩm: sáng tạo, chân thực, thẩm mỹ.
 - + Thời gian nộp sản phẩm: sau một tuần.
- Triển lãm tranh, ảnh về những khoảnh khắc đẹp của tình bạn.
 - + GV phổ biến về triển lãm tranh, ảnh về chủ đề tình bạn từ tuần trước đó để HS có thời gian chuẩn bị, ghi lại những khoảnh khắc tình bạn.
 - + Tổ chức triển lãm bằng cách: để giá ảnh, khu vực căng dây treo ảnh,...
 - + Tổ chức chấm và công bố tranh, ảnh xuất sắc được giải.
 - + HS được đi tham quan khu vực triển lãm tranh, ảnh vào cuối giờ chào cờ và thời gian ra chơi trong ngày hôm đó. Sau đó sẽ thu lại tranh, ảnh và trưng bày sản phẩm xuất sắc trong phòng truyền thống.
- Chia sẻ những câu chuyện hay về tình bạn.

Có thể thực hiện dưới dạng kể chuyện, giao lưu với khách mời, diễn tiểu phẩm,...

➤ GỢI Ý HOẠT ĐỘNG SINH HOẠT LỚP

- Chia sẻ những mong muốn của em trong năm học mới.
 - + Mong muốn của em trong năm học mới là gì?
 - + Em cần phải làm gì để thực hiện được mong muốn đó?
 - + ...
- Chia sẻ kinh nghiệm và kết quả rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của em ở trường.
- Chia sẻ về tình bạn của em.
 - + Hoàn cảnh em và bạn làm quen với nhau;
 - + Những kỉ niệm đáng nhớ của em và bạn;
 - + Điều khiến em hài lòng về mối quan hệ này;
 - + Điều em muốn mình và bạn điều chỉnh để xây dựng tình bạn đẹp và bền vững hơn.
- Kể những câu chuyện thể hiện sự hoà đồng, hợp tác với các bạn.
- Chia sẻ ý nghĩa của sự hoà đồng và hợp tác.

TỰ HÀO TRƯỜNG EM

1. Mục tiêu

a. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Tìm hiểu về truyền thống và những nét nổi bật của nhà trường qua các thông tin trên trang mạng của nhà trường hoặc tìm hiểu ở phòng truyền thống của trường.
- Giao tiếp và hợp tác:
 - + Trò chuyện, trao đổi với thầy cô, các anh chị khoá trước để tìm hiểu về truyền thống và những nét nổi bật của trường mình.
 - + Trao đổi với các bạn trong nhóm về những việc làm góp phần phát huy truyền thống nhà trường.
 - + Hợp tác với các bạn để hoàn thành nhiệm vụ trong các hoạt động; hoàn thành kế hoạch đã xây dựng để góp phần phát huy truyền thống nhà trường.
- Giải quyết vấn đề, sáng tạo:
 - + Giải quyết được những tình huống nảy sinh trong quá trình giao tiếp với mọi người xung quanh.
 - + Đề xuất được những ý tưởng cho tiết mục văn nghệ sẽ biểu diễn trước toàn trường.
 - + Đề xuất được những ý tưởng để phát huy truyền thống nhà trường
- Thiết kế và tổ chức hoạt động:
 - + Xác định được mục tiêu và xây dựng các ý tưởng cho buổi toạ đàm *Phát huy truyền thống nhà trường*.
 - + Tham gia buổi toạ đàm, thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.
 - + Năng lực chuyên biệt (năng khiếu): phát triển các năng khiếu của bản thân, như âm nhạc, hội hoạ,...

b. Về phẩm chất

- Yêu nước: Yêu môi trường, cảnh quan của nhà trường; tự hào về truyền thống nhà trường.
- Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng thầy cô, bạn bè và những người xung quanh.

- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm, tọa đàm.
- Chăm chỉ: Chủ động tìm hiểu các thông tin về truyền thống và những nét nổi bật của nhà trường; tích cực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động tập thể.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc tiếp nối, phát huy truyền thống nhà trường; thực hiện tốt các yêu cầu, nội quy của trường, của lớp.

2. Chuẩn bị

- Tư vấn cho HS lựa chọn bài hát phù hợp và hỗ trợ các em trong quá trình tập luyện (chuẩn bị cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ).
- Chuẩn bị nhạc cho tiết mục văn nghệ (chuẩn bị cho hoạt động sinh hoạt dưới cờ).
- Hướng dẫn HS tìm hiểu các thông tin về truyền thống nhà trường, gợi ý những nội dung có thể tìm hiểu.
- Chia lớp thành 4 nhóm HS và giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị những sản phẩm của nhóm mình để giới thiệu về những truyền thống, nét nổi bật của nhà trường (chuẩn bị cho Hoạt động 1). GV có thể gợi ý cho HS một số cách thức như vẽ tranh, làm mô hình, sáng tác thơ, vẽ, viết cảm nhận, sáng tác nhạc, chế lời theo giai điệu bài hát,...
- Chuẩn bị 5 biển tên tổ chức, cá nhân (sử dụng trong Hoạt động 2).
- Giấy A4, giấy nhớ, bút chì, bút màu các loại.

3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Tìm hiểu truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu

- Nêu được những điều mà HS thấy tự hào về nhà trường.
- HS thể hiện được niềm tự hào của bản thân về nhà trường.

b. Cách tiến hành

- GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm (tùy theo đặc điểm của từng lớp cụ thể mà GV tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi hoặc nhóm theo bàn hoặc HS hai bàn quay lại với nhau) về những điều khiến em tự hào về nhà trường.

Gợi ý:

Lịch sử nhà trường

- Tên trường
- Các dấu mốc thời gian quan trọng trong lịch sử phát triển của nhà trường
- Sự kiện nổi bật liên quan đến trường
- ...

Tấm gương thầy cô, học sinh

- Trong hoạt động dạy và học
- Trong hoạt động văn nghệ, thể dục – thể thao
- Trong các hoạt động khác (nghiên cứu khoa học, hoạt động cộng đồng,...)
- ...

+ GV mời một số HS chia sẻ những điều mình tự hào về nhà trường mà các bạn đã trao đổi với nhau;

+ GV có thể đặt thêm một số câu hỏi cho HS trình bày. Ví dụ: Em biết những thông tin đó từ đâu?...

– GV mời một số HS chia sẻ điều em tự hào nhất về nhà trường:

Gợi ý:

+ Điều em tự hào nhất về nhà trường?

+ Vì sao em cảm thấy tự hào?

+ Em cần làm gì để lan toả niềm tự hào đó?

– Đại diện các nhóm HS giới thiệu những truyền thống, nét nổi bật, tự hào về nhà trường thông qua sản phẩm của nhóm đã được chuẩn bị từ trước bằng một số hình thức như: trưng bày sản phẩm, thuyết trình, biểu diễn nghệ thuật,...

– GV mời HS chia sẻ cảm xúc khi tìm hiểu truyền thống nhà trường và về các sản phẩm của nhóm mình cũng như của nhóm các bạn.

c. Kết luận

Mỗi một ngôi trường đều có những nét nổi bật, đáng nhớ và khiến HS tự hào. Chia sẻ niềm tự hào đó cho mọi người cũng chính là cách các em thể hiện tình yêu với trường – ngôi nhà thứ hai của mình.

Hoạt động 2: Phát huy truyền thống nhà trường

a. Mục tiêu

HS lên kế hoạch và tổ chức được buổi tọa đàm *Phát huy truyền thống nhà trường*.

b. Cách tiến hành

Trong hoạt động này, HS nhập vai mô phỏng một buổi tọa đàm với sự tham gia của các thành phần khác nhau. Tất cả sẽ đưa ra ý kiến của mình (trên quan điểm nhân vật mà mình đóng vai) về cách thức phát huy truyền thống nhà trường.

– GV tổ chức cho HS thảo luận, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch buổi toạ đàm với chủ đề *Phát huy truyền thống nhà trường*.

– GV yêu cầu HS suy nghĩ để xây dựng kế hoạch cho buổi toạ đàm *Phát huy truyền thống nhà trường* (khoảng 10 phút).

Gợi ý:

+ Xác định mục tiêu của buổi toạ đàm (Tổ chức toạ đàm để làm gì, hướng đến điều gì?).

- Nâng cao hiểu biết về truyền thống nhà trường;
- Tăng thêm niềm tự hào về truyền thống nhà trường;
- Tích cực đề xuất và thực hiện những việc làm cụ thể để phát huy truyền thống nhà trường;
- ...

+ Xác định những nội dung chính của buổi toạ đàm.

• Ý nghĩa của việc phát huy truyền thống nhà trường;

• Phân công các bạn vào các vai trò khác nhau và chia sẻ, trao đổi về cách thức phát huy truyền thống nhà trường:

- Ban Giám hiệu nhà trường
- Ban đại diện cha mẹ HS
- Ban chỉ huy Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh
- Học sinh
- Chính quyền địa phương

+ Hết thời gian thảo luận, GV mời HS đưa ra ý kiến.

+ Sau khi tập hợp tất cả các ý kiến, GV chốt lại những nội dung cần thực hiện.

+ GV cử một HS làm người dẫn chương trình trong buổi toạ đàm.

– Thực hiện buổi toạ đàm *Phát huy truyền thống nhà trường* theo kế hoạch đã xây dựng:

+ Chuẩn bị một chiếc bàn và 6 chiếc ghế, trên bàn đặt các biển tên.

+ Các nhân vật tham dự buổi toạ đàm đến ngồi theo đúng vị trí biển tên.

+ Người dẫn chương trình giới thiệu mục đích buổi toạ đàm và các thành phần tham gia buổi toạ đàm.

+ Người dẫn chương trình lần lượt mời đại diện các tổ chức, cá nhân nêu lên những ý kiến về các công việc cần làm, những điều cần lưu ý để phát huy truyền thống nhà trường.

Lưu ý: Các nhân vật trình bày ý tưởng trên cơ sở vai trò của tổ chức, cá nhân mà mình đóng vai. Các bạn HS khác ngồi dưới lắng nghe buổi toạ đàm.

- + Sau khi các cá nhân trình bày hết ý kiến, người dẫn chương trình tổng kết lại nội dung buổi tọa đàm và kết thúc.
- GV mời các HS phát biểu cảm nhận:
 - + HS đóng vai các nhân vật tham gia buổi tọa đàm.
 - + HS với vai trò là người quan sát, lắng nghe.

c. Kết luận

Phát huy truyền thống nhà trường là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng, đòi hỏi sự đồng lòng tham gia của tất cả thầy cô, HS, phụ huynh, các tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương. Việc đặt mình vào vị trí, vai trò của người khác là cơ hội để các em hiểu rõ hơn tâm tư, tình cảm của họ.

Thông điệp

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

- *Mỗi trường đều có những truyền thống, thành tích nổi bật trong các hoạt động dạy và học, văn nghệ, thể dục – thể thao,... mà HS cảm thấy tự hào.*
- *Kết quả học tập và rèn luyện mà các em đạt được góp phần phát huy truyền thống nhà trường – nơi mà các em đang theo học.*

GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP GỌN GÀNG, SẠCH ĐẸP

1. Mục tiêu

a. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Tự chủ và tự học: Quan sát các hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của các bạn khi tham gia hoạt động ở trường.
- Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng: Thực hiện tự đánh giá và đánh giá các bạn trong việc thể hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.
- Giao tiếp và hợp tác:
 - + Tương tác, trao đổi, chia sẻ với các bạn về việc thực hiện thói quen, hành vi ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.

- + Hợp tác với bạn bè để giải quyết các nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.
- Giải quyết vấn đề, sáng tạo:
 - + Linh hoạt trong xử lý các tình huống nảy sinh trong quá trình tham gia hoạt động tập thể.
 - + Đề xuất các cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Thích ứng với cuộc sống: Biết cách điều chỉnh bản thân để đáp ứng với những yêu cầu, nội quy của trường, lớp.
- Thiết kế và tổ chức hoạt động:
 - + Đưa ra ý tưởng cho các hoạt động.
 - + Tham gia tổ chức, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

b. Về phẩm chất

- Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng thầy cô, bạn bè và những người xung quanh.
- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm, tọa đàm.
- Chăm chỉ: Chủ động quan sát, nhận biết các hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của các bạn khi tham gia hoạt động ở trường; tích cực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động tập thể.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; thực hiện những hành vi ngăn nắp, gọn gàng để góp phần giữ gìn nhà trường xanh, sạch, đẹp.

2. Chuẩn bị

- Giấy A0, A4.
- Bút dạ, nam châm dính bảng hoặc băng dính trắng.
- Một số dụng cụ lao động như chổi (quét trong lớp, quét ngoài sân), hót rác, bình tưới cây,...

3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường

a. Mục tiêu

HS chia sẻ những hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của HS trong quá trình tham gia các hoạt động của nhà trường.

b. Cách tiến hành

GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi *Tiếp sức*:

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu mỗi nhóm đặt tên cho nhóm mình.
- GV chia bảng làm 4 phần, mỗi phần ghi tên một nhóm.

Lần lượt mỗi thành viên của các nhóm lên bảng ghi hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong hoạt động học tập và trong các hoạt động khác của các bạn mà mình quan sát được (thời gian cho hoạt động khoảng 5 phút).

- Sau 5 phút, đội nào ghi được nhiều hành vi hơn, đội đó sẽ chiến thắng.
- GV mời đại diện mỗi nhóm chia sẻ cảm xúc của mình khi quan sát được những hành vi đó (cả hành vi đẹp và chưa đẹp).

Lưu ý: Tùy theo điều kiện không gian lớp học mà GV có thể điều chỉnh cách thức chơi. Ví dụ nếu lớp chật, HS khó khăn trong việc chạy tiếp sức lên bảng để ghi thì GV cho HS thực hiện liệt kê hành vi trên giấy A0 hoặc A4. Hết thời gian, mỗi nhóm đọc kết quả và nhóm nào liệt kê được nhiều hành vi nhất sẽ thắng.

c. Kết luận

Quan sát các hành vi thể hiện và không thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ trong hoạt động học tập và trong các hoạt động khác của các bạn sẽ giúp em đánh giá được việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp đã tốt hay chưa.

Hoạt động 2: Đánh giá việc rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường

a. Mục tiêu

HS đánh giá được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của bản thân ở trường.

b. Cách tiến hành

- GV cho HS tự đánh giá thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ của bản thân ở trường theo 3 mức độ: thường xuyên, thỉnh thoảng, chưa bao giờ.

Lưu ý: Với hoạt động này, GV có thể cho HS thực hiện đánh giá luôn vào phiếu trong sách thực hành.

- Sau khi HS tự đánh giá xong, GV yêu cầu các em thống kê số lượng hành vi ở các mức độ theo hai khía cạnh cá nhân và tổ.
- GV tuyên dương các tổ, cá nhân thể hiện tốt nhất những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.

c. Kết luận

Việc tự đánh giá những hành vi thể hiện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường của bản thân sẽ giúp các em ý thức được hành vi mình đã làm, từ đó có cách thức để phát huy những hành động đẹp và hạn chế những hành vi chưa đẹp.

Hoạt động 3: Cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ

a. Mục tiêu

HS đề xuất được cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường.

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành các nhóm.
- Các nhóm thảo luận về cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường theo một số gợi ý sau:
 - + Những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ;
 - + Nguyên nhân dẫn đến những hành vi chưa đẹp đó;
 - + Cách khắc phục;
 - + Cách rèn luyện thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.
- Hết thời gian thảo luận, GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.

c. Kết luận

Biết cách khắc phục những hành vi chưa ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường thể hiện ý thức, trách nhiệm của các em trong việc góp phần thực hiện xây dựng nhà trường xanh – sạch – đẹp.

Hoạt động 4: Hành động đẹp – thói quen tốt

a. Mục tiêu

HS tham gia các hoạt động giữ gìn vệ sinh trường, lớp thường xuyên để hình thành thói quen tích cực.

b. Cách tiến hành

- GV phổ biến nhiệm vụ cho từng tổ HS.
- Mỗi tổ thực hiện một trong các công việc sau:
 - + Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh của trường;
 - + Vệ sinh lớp học;
 - + Tham gia làm sạch đẹp sân trường;...

Lưu ý: Các công việc này sẽ được HS thực hiện hằng ngày, hằng tuần để hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.

c. Kết luận

Để hình thành thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ, chúng ta cần chăm chỉ, thường xuyên thực hiện các hành động nhỏ nhưng cụ thể, thiết thực, có ý nghĩa.

Thông điệp

GV giúp HS tổng kết lại những gì đã trải nghiệm trong các hoạt động và đưa ra những lưu ý, những điều quan trọng mà HS nên ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.

- *Ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở trường góp phần xây dựng nhà trường xanh – sạch – đẹp.*
- *Ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ là những thói quen rất cần thiết của mỗi cá nhân, giúp các em duy trì được sức khỏe tốt và đạt hiệu quả cao trong quá trình học tập.*

HOÀ ĐỒNG VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BẠN

1. Mục tiêu

a. Về năng lực

HS được phát triển các năng lực:

- Năng lực ngôn ngữ: Sử dụng vốn từ phong phú, đa dạng; trình bày lưu loát, tự tin, rõ ràng, rành mạch.
- Tự chủ và tự học: Chủ động tìm hiểu các thông tin về tình bạn, các cách ứng xử phù hợp trong môi trường quan hệ bạn bè.
- Giao tiếp và hợp tác:
 - + Tương tác, trao đổi chia sẻ với các bạn trong học tập, vui chơi và các hoạt động khác.
 - + Hợp tác với bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động nhóm và giải quyết các vấn đề nảy sinh.
- Giải quyết vấn đề, sáng tạo:

- + Linh hoạt trong xử lý các tình huống nảy sinh trong mối quan hệ bạn bè.
- + Đề xuất các cách thức xây dựng tình bạn đẹp.
- Thích ứng với cuộc sống: Biết cách điều chỉnh bản thân để đáp ứng những yêu cầu, nội quy của trường, lớp.
- Thiết kế và tổ chức hoạt động:
 - + Đưa ra ý tưởng cho các hoạt động.
 - + Tham gia tổ chức, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm.

b. Về phẩm chất

- Nhân ái: Sẵn lòng giúp đỡ, hỗ trợ các bạn trong quá trình tham gia các hoạt động; tôn trọng, yêu quý bạn bè và trân trọng những tình bạn đẹp.
- Trung thực: Mạnh dạn, thẳng thắn chia sẻ ý kiến của bản thân trong hoạt động nhóm; không bao che cho những hành vi sai trái của bạn bè (nếu có).
- Chăm chỉ: Chủ động, tích cực, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động tập thể.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo vệ bạn bè, không đổ lỗi cho bạn.

2. Chuẩn bị

- Suy tầm một số câu chuyện, câu danh ngôn ca ngợi tình bạn đẹp.
- Giấy A0, A4, bút dạ, bút màu, nam châm dính bảng hoặc băng dính trắng,...

3. Các hoạt động

Hoạt động 1: Hoà đồng với các bạn

a. Mục tiêu

HS nhận biết được các biểu hiện của sự hoà đồng với các bạn.

b. Cách tiến hành

- GV mời HS chia sẻ về tình huống mà em đã thể hiện sự hoà đồng với các bạn (thời gian cho hoạt động là 5 phút).

Gợi ý tình huống:

- + Trong giao tiếp;
- + Trong học tập;
- + Trong các hoạt động tập thể.

- GV tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi (hoặc trao đổi trong nhóm bàn, nhóm nhỏ) để nêu biểu hiện của sự hoà đồng với các bạn trong tình huống đã được các bạn chia sẻ ở trên.

Lưu ý: HS có thể ghi các biểu hiện của sự hoà đồng vào giấy A0/A4/giấy nhó/vở ghi,...

- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp.

c. Kết luận

Sự thân thiện và cởi mở sẽ giúp các em duy trì mối quan hệ tốt với bạn bè. Đó chính là thể hiện sự hoà đồng trong quá trình giao tiếp với các bạn. Biết cách ứng xử phù hợp trong mối quan hệ bạn bè chính là cách chúng ta nuôi dưỡng tình bạn đó bền lâu.

Hoạt động 2: Thể hiện mối quan hệ hoà đồng với các bạn

a. Mục tiêu

HS biết cách thể hiện sự hoà đồng với bạn bè trong học tập, giao tiếp và trong các hoạt động khác.

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành các nhóm.

Lưu ý: Tùy điều kiện thực tế khác nhau mà GV có thể chia số lượng nhóm HS thảo luận khác nhau.

- Các nhóm thảo luận về cách thể hiện sự hoà đồng với các bạn trong một số trường hợp sau:

+ *Tình huống 1:* Đầu năm học, lớp em có một bạn HS mới chuyển đến. Bạn chưa quen nên hầu như không nói chuyện với ai.

+ *Tình huống 2:* Lớp em tổ chức buổi tham quan dã ngoại. Một số bạn không muốn tham gia.

+ *Tình huống 3:* Cô giáo chia lớp thành các nhóm, giao cho mỗi nhóm một dự án học tập và báo cáo kết quả sau một tuần. Trong nhóm em, một số bạn muốn hoàn thành dự án mà không cần sự tham gia của các bạn khác.

Gợi ý:

- + Các trường hợp trên nói về cách thể hiện sự hoà đồng với các bạn trong lĩnh vực nào?
 - + Vấn đề nảy sinh trong các trường hợp trên?
 - + Nguyên nhân dẫn đến những vấn đề đó có thể là gì?
 - + Cách giải quyết các vấn đề đó như thế nào?
- Sau 10 phút thảo luận, GV mời đại diện mỗi nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

Lưu ý: GV có thể cho tất cả các nhóm thảo luận về cả 3 trường hợp. Sau khi kết thúc thời gian thảo luận, tùy thuộc vào thời gian còn lại, GV có thể mời mỗi nhóm chia sẻ kết quả thảo luận về 1 trường hợp. Các nhóm khác có thể bổ sung ý kiến.

– GV tổ chức cho HS thực hành thể hiện sự hoà đồng với các bạn trong học tập, giao tiếp và trong các hoạt động chung/hoạt động tập thể.

Gợi ý: GV có thể sử dụng luôn các tình huống trên và yêu cầu các nhóm đóng vai thể hiện sự hoà đồng với các bạn hoặc GV đề nghị các nhóm trao đổi tình huống cho nhau (theo quy luật vòng tròn: nhóm 1 → nhóm 2 → nhóm 3 → nhóm n → nhóm 1. Các nhóm sẽ thảo luận và xử lý tình huống thể hiện sự hoà đồng với các bạn trong các lĩnh vực khác nhau.

c. Kết luận

Có rất nhiều cách để chúng ta thể hiện sự hoà đồng với bạn bè. Tự nhiên, chúng ta luôn nhớ rằng, trong tình bạn luôn cần có sự lắng nghe, tin tưởng, hỗ trợ và tôn trọng lẫn nhau.

Hoạt động 3: Hợp tác với các bạn

a. Mục tiêu

HS nhận biết được biểu hiện của sự hợp tác với các bạn và ý nghĩa của sự hợp tác với các bạn trong cuộc sống.

b. Cách tiến hành

GV chia lớp thành các nhóm:

– Các nhóm cùng nhau thảo luận, phân tích tình huống trong SGK trang 13 và chỉ ra biểu hiện hợp tác của các bạn lớp 7C (khoảng 5 phút).

Gợi ý:

- + Chủ động nhận nhiệm vụ;
- + Tổ 1 lên ý tưởng, thông báo yêu cầu với cả lớp;
- + Các bạn trong lớp thực hiện nhiệm vụ sưu tầm và nộp lại bài;
- + Tổ 2 cùng nhau trao đổi về cách trang trí lớp học và cùng nhau thực hiện;
- + Tổ 3 phân công công việc cụ thể cho từng bạn và hỗ trợ nhau hoàn thành công việc.

– Hết thời gian thảo luận, GV mời đại diện các nhóm lên bảng liệt kê những biểu hiện hợp tác của các bạn trong tình huống. Nhóm nào liệt kê được nhiều biểu hiện hơn sẽ dành chiến thắng.

– Sau đó, GV tổ chức cho HS chia sẻ về những tình huống, việc làm của các em mà ở đó thể hiện sự hợp tác với các bạn.

Gợi ý:

- + Tình huống, việc làm đó diễn ra trong hoàn cảnh như thế nào?
- + Em đã làm gì để thể hiện sự hợp tác với các bạn?

- + Kết quả công việc/hoạt động đạt được sau khi em hợp tác với các bạn?
- + Cảm xúc của em và các bạn lúc đó là gì?
- + ...

– GV đề nghị HS kể thêm những việc làm mà các em có thể thực hiện để thể hiện sự hợp tác với bạn.

c. Kết luận

Khi làm việc, nếu chúng ta nhận được sự hợp tác của bạn bè thì chúng ta sẽ thấy vui vẻ hơn, nhẹ nhàng hơn, công việc cũng đạt kết quả tốt hơn và ngược lại.

Hoạt động 4: Cách thức hợp tác với bạn trong thực hiện nhiệm vụ chung

a. Mục tiêu

- HS liệt kê được các cách thức hợp tác với bạn bè trong việc thực hiện nhiệm vụ chung.
- HS đánh giá được hiệu quả của sự hợp tác với bạn bè trong thực hiện nhiệm vụ chung.

b. Cách tiến hành

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để liệt kê các nhiệm vụ chung và cách thức hợp tác với bạn để hoàn thành nhiệm vụ.

Lưu ý: Với hoạt động này, GV có thể cho HS sử dụng cuốn Thực hành để thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. Kết luận

Không chỉ trong hoạt động học tập mà trong các hoạt động khác ở nhà trường, chúng ta đều nên hợp tác với bạn bè để cùng hỗ trợ nhau hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn.

Hoạt động 5: Hợp tác để giải quyết vấn đề

a. Mục tiêu

HS biết cách hợp tác với bạn để giải quyết các vấn đề nảy sinh.

b. Cách tiến hành

- GV chia lớp thành các nhóm.
- Các nhóm thảo luận và đóng vai xử lý tình huống theo các bước đã được gợi ý trong SGK, trang 14.
- GV mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm tự lựa chọn một vấn đề nảy sinh trong quá trình hợp tác với các bạn và thảo luận cách giải quyết theo các bước gợi ý trong SGK.

Gợi ý các vấn đề:

- + Vấn đề nảy sinh trong học tập;
- + Vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với bạn bè;
- + Vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô;
- + Vấn đề nảy sinh trong quá trình tham gia các hoạt động tập thể;
- + Các vấn đề khác.

Lưu ý: GV có thể đưa ra những tình huống cụ thể liên quan đến từng nhóm vấn đề để HS giải quyết.

- Các nhóm thảo luận cách thức hợp tác với bạn để giải quyết vấn đề.
- GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.

c. Kết luận

Với mỗi tình huống, mỗi vấn đề khác nhau, chúng ta cần có sự chủ động linh hoạt để lựa chọn cách thức hợp tác với bạn bè một cách phù hợp nhất để giải quyết vấn đề hiệu quả.

Hoạt động 6: Sổ tay niềm vui tình bạn

a. Mục tiêu

- HS thể hiện được năng lực thẩm mỹ khi thiết kế *Sổ tay niềm vui tình bạn*.
- HS thể hiện và lưu giữ, phát triển những cảm xúc tích cực với bạn bè.
- HS vui vẻ, hứng khởi tham gia hoạt động.

b. Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS lên ý tưởng và thiết kế *Sổ tay niềm vui tình bạn*.
- Sau khi thiết kế xong, HS ghi lại những niềm vui, cảm xúc tích cực của mình khi giao tiếp, hợp tác với các bạn trong học tập, trong các hoạt động tập thể. HS cũng có thể ghi lại những câu chuyện tình bạn của các em vào cuốn sổ; ghi những câu nói hay, câu danh ngôn về tình bạn,...
- Vào giờ sinh hoạt lớp cuối tuần, GV có thể mời một số bạn chia sẻ những câu chuyện thú vị trong mối quan hệ bạn bè của các em trong tuần vừa qua.

c. Kết luận

Những cảm xúc tích cực về tình bạn, những kỉ niệm tuyệt vời ở tuổi học trò được lưu giữ lại sẽ mãi là những kỉ ức tuyệt vời của mỗi chúng ta.

Mang cuộc sống vào bài học
Đưa bài học vào cuộc sống



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7 Cánh Diều

1. Ngữ văn 7 (Tập một, Tập hai)
2. Toán 7 (Tập một, Tập hai)
3. Giáo dục công dân 7
4. Lịch sử và Địa lí 7
5. Khoa học tự nhiên 7
6. Công nghệ 7
7. Tin học 7
8. Giáo dục thể chất 7
9. Âm nhạc 7
10. Mĩ thuật 7
11. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7
12. Tiếng Anh 7 Explore English

TÌM ĐỌC

CÁC SÁCH BỔ TRỢ VÀ THAM KHẢO LỚP 7 (Cánh Diều)
THEO TỪNG MÔN HỌC



SỬ DỤNG
TEM CHỐNG GIẢ

Quét mã QR hoặc dùng trình duyệt web
để truy cập website bộ sách Cánh Diều:
www.hoc10.com

ISBN: 978-604-367-007-3



9 786043 670073